TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Hương
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hà A - sinh năm 2001
CCCD số 017301003277
Cư trú tại: Tổ F phường T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt có lý do).
Bị đơn: Anh Đào Khả C, sinh năm 1994
CCCD số 038094002609
Cư trú tại: Tổ dân phố S, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Hà A trình bày:

Chị và anh Đào Khả Cường kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B,

(nay là phường B) tỉnh Thanh Hóa năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh C chơi bời, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên không còn tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung và mạnh ai người đấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, mệt mỏi nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ ở gần 2 năm nay và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6- Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Khả C.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Phạm Phương T (nữ), sinh ngày 22/5/2020. (Lý do con chị lấy họ mẹ vì lúc đó vợ chồng chị chưa đăng ký kết hôn nên khai sinh cho cháu lấy họ mẹ). Nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá đã nhiều lần triệu tập anh C đến Toà án trình bày nguyện vọng của anh C về việc chị Hà A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh C tuy nhiên anh C không có mặt, không thể hiện quan điểm, nguyện vọng của mình về ly hôn, con cái và tài sản để Toà án xem xét. Vì vậy, Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Toà án đã làm việc với ông Đào Văn C1 (bố đẻ anh C): Ông C1 cho biết vợ chồng anh Đào Khả C và chị Phạm Thị H anh kết hôn năm 2020 tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì ông không được biết. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 22/5/2020 (cháu lấy họ của mẹ vì khi đấy hai vợ chồng chưa đăng ký kết hôn). Nay vợ chồng mâu thuẫn nên con dâu ông đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ ở và 2 vợ chồng không qua lại với nhau nữa. Con trai ông Đào Khả C đi làm thỉnh thoảng mới về và có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố S, phường B, Thanh Hóa. Hiện nay hai vợ chồng có liên lạc với nhau không thì ông không rõ. Nay chị Hà A làm đơn ly hôn, đây là việc của 2 con để hai con tự quyết định. Ông đã nhận thông báo thụ lý của Toà án và đã đưa cho anh C biết. Còn quan điểm của anh C như thế nào là tuỳ anh C.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2025 ông Tống Văn Â- tổ trưởng tổ dân phố S cung cấp: Vợ chồng chị Phạm Hà A và anh Đào Khả C kết hôn năm 2020. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 1 con chung là cháu Phạm Phương T, sinh năm 2020. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào ông không được biết. Chị Hà A chung sống cùng chồng tại tổ dân phố S một thời gian

sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Hà A bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ ở từ lâu không thấy chị Hà A về nhà anh C, anh C hiện nay làm ở đâu ông cũng không rõ, thỉnh thoảng anh C mới về nhà. Anh C vẫn cư trú tại tổ dân phố S. Nay chị Hà A làm đơn ly hôn anh Đào Khả C đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 03/12/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/11/2025, tuy nhiên, chị Hà A vắng mặt có lý do, anh C vắng mặt không có lý do và chị Hà A có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS), TAND khu vực 6- Thanh Hoá tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Hà A có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị và anh Đào Khả Cường vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Hà A và anh Đào Khả C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hà A

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hà A được ly hôn với anh Đào Khả C.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Phương T (nữ), sinh ngày 22/5/2020 cho chị Phạm Hà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hà A không yêu cầu.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Hà A khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị buộc chị Hà A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Hà A khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6 - Thanh Hoá giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Khả C. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn cư trú tại phường B, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Hà A có đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt, anh Đào Khả C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà A và anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] **Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Hà A và anh Đào Khả C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B (nay là phường B), tỉnh Thanh Hóa, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Hà A là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh C không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân gần 2 năm nay. Ông Đào Khả C2 (bố đẻ anh C) cho biết chị Hà A đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ ở, hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án và Toà án đã triệu tập anh C nhiều lần đến Toà án làm việc nhưng anh C không đến không thể hiện quan điểm của mình về việc có đồng ý ly hôn hay không.

HĐXX thấy, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Hà A và anh C luôn xảy ra mâu thuẫn, chị Hà A đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ ở và hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hà A được ly hôn với anh C là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Phạm Phương T (nữ), sinh ngày 22/5/2020. Chị Hà A có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy: Cháu T hiện nay đang còn nhỏ để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu, tạo điều kiện cho cháu ổn định về tinh thần và cháu T cần có bàn tay chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Vì vậy, giao cháu Phạm Phương T cho chị Hà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hà A không yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hà A khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Hà A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ:*

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1. 1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hà A

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hà A được ly hôn với anh Đào Khả C.

- Về con cái: Giao Phạm Phương T (giới tính: nữ), sinh ngày 22/5/2020 cho chị Hà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Hà A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hà A đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá ngày 22/10/2025 theo biên lai thu số: 0002033. Như vậy, chị Hà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Phạm Hà A và anh Đào Khả C.

Chị Phạm Hà A và anh Đào Khả C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6;*
- *Đương sự;*
- *THADS tỉnh Thanh Hoá;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND phường Bỉm Sơn (ĐK 22/9/2020);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TỐNG THỊ HÀ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA